

Số: 313 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính
đã được kiểm toán năm 2017

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2017 (kỳ công bố) so với năm 2016 như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016	THAY ĐỔI % GIỮA NĂM 2017 và NĂM 2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	88,690,945,637	83,005,806,672	7%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7,311,995,986	4,656,204,997	57%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	0%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	31,353,616,908	29,102,695,683	8%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	1,266,801,005	397,918,987	218%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	25,666,836,519	17,658,238,469	45%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	64,297,182	47,770,454	35%
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	100,000,000	-	100%
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8,470,078,463	8,383,694,158	1%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	9,926,524,863	16,792,430,789	-41%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	4,530,794,711	5,966,853,135	-24%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	2,526,628,009	5,072,439,138	-50%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	31,915,295	5,420,778	489%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	2,494,712,714	5,067,018,360	-51%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
3	TỔNG DOANH THU	91,217,573,646	88,078,245,810	4%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	44,293,630,456	53,906,408,669	-18%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	39,715,028	6,412,818	519%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	0%
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	29,225,321,085	28,341,327,015	3%
8	TỔNG CHI PHÍ	73,558,666,569	82,254,148,502	-11%
9	Kết quả hoạt động khác	86,739,428	(812,403,961)	-111%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17,745,646,505	5,011,693,347	254%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-	0%
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	17,745,646,505	5,011,693,347	254%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	(12,500,000,000)	-	100%

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng 254% so với cùng kỳ năm 2016 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong năm 2017, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ tăng 57%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 8%; Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 218%; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 45%; Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán tăng 35%; Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán tăng 100%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính giảm 41%; Thu nhập hoạt động khác giảm 24%; Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định giảm 51%. Tuy nhiên, những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong năm 2017, do công ty thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, quản lý chặt các khoản chi do đó tổng chi phí của công ty có giảm so với cùng kỳ năm ngoái là 11%.

Do doanh thu tăng 4% và chi phí giảm 11% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế năm 2017 của công ty tăng 254% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh năm 2017 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Hưng

